

Bản án số: 220/2018/HS-PT

Ngày: 30 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Lệ;

Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 168/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Thị Minh N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 16-3-2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

Phạm Thị Minh N; giới tính: nữ; sinh năm 1992, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 140 NVT, Phường A, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: 11 đường số 3, phường TT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên siêu thị; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Minh H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thanh Tuấn – Luật sư Công ty luật TNHH ABC, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Minh N vào làm việc tại siêu thị Lotte Mart Gò Vấp, địa chỉ: 18 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 3/2016. Thời gian đầu N làm thu ngân tính tiền cho khách hàng, đến tháng 8/2016 được chuyển sang đứng bán hàng ở quầy mỹ phẩm. Khoảng tháng 6/2017, do những ngày thứ 7, chủ nhật lượng khách đông nên N được phân công tính tiền. Lúc này, N biết máy có chế độ tính tiền cho người đang thực tập thì dữ liệu thanh toán không có lưu vào hệ thống dữ liệu của siêu thị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của siêu thị. Khi khách mua hàng thanh toán tiền, N xuất hóa đơn thanh toán ở chế độ thực tập để chiếm đoạt số tiền khách hàng thanh toán cho siêu thị. Trong thời gian từ 6/2017 đến tháng 8/2017 N đã nhiều lần chiếm đoạt của Siêu thị Lotte Mart Gò Vấp tổng số tiền 45.665.000 đồng. Ngày 20/8/2017, N nộp tiền về kế toán siêu thị bị dư 663.900 đồng nên nhân viên kế toán tiến hành kiểm tra thì phát hiện hành vi phạm tội của N như trên, sự việc được trình báo cho Công an Phường 10, quận Gò Vấp xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 16-3-2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Minh N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26-3-2018 bị cáo Phạm Thị Minh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị Minh N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo không tranh luận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt là quá nghiêm khắc chưa tương xứng, vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; cha mẹ ly hôn, hiện bị cáo phải nuôi mẹ già và anh trai bị bệnh nan y; hành vi phạm tội của bị cáo là bông bột; bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; về tình tiết bị cáo

phạm tội nhiều lần Luật sư thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm xác định, bị cáo không phạm tội nhiều lần. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Thị Minh N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, mức án 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, mặc dù cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần cho bị cáo là chưa chính xác nhưng mức án đã áp dụng là phù hợp. Vì vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng về phần xử lý vật chứng xét thấy, cấp sơ thẩm nhận định số tiền 4.000.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội mà có, nên đã tịch thu sung quỹ Nhà nước là làm bất lợi ảnh hưởng quyền lợi của bị cáo, vì theo hồ sơ thể hiện bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm trả số tiền trên cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lợi dụng việc được siêu thị Lotte Mart Gò Vấp tin tưởng giao làm thu ngân tính tiền cho khách hàng, Phạm Thị Minh N biết máy có chế độ tính tiền cho người đang thực tập thì dữ liệu thanh toán không có lưu vào hệ thống dữ liệu của siêu thị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của siêu thị qua việc thanh toán tiền của khách hàng. Khi khách mua hàng tính tiền thì N xuất hóa đơn thanh toán trên máy ở chế độ thực tập để chiếm đoạt tiền bán hàng của siêu thị. Trong thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 8/2017 N nhiều lần chiếm đoạt của siêu thị Lotte Mart Gò Vấp số tiền tổng cộng 45.665.000 đồng.

Với hành vi đó của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Thị Minh N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Thị Minh N làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Minh N xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo

các tình tiết giảm nhẹ đó là, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có cơ sở, vì bị cáo chỉ được phân công tính tiền cho khách hàng vào mỗi thứ 7 và chủ nhật hàng tuần nên mỗi lần bị cáo chiếm đoạt tiền của siêu thị là không liên tục về thời gian, bị cáo đã phạm tội nhiều lần. Do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Tuy nhiên, nhận thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, bởi lẽ: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo đã bồi thường toàn bộ tiền chiếm đoạt cho bị hại là siêu thị Lotte Mart Gò Vấp và bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy số tiền 4.000.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo nên phải được trả lại cho bị cáo, Tòa cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Do vậy, cần sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng theo hướng trả lại cho bị cáo Phạm Thị Minh N số tiền hiện đang tạm giữ là 4.000.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Minh N, giữ nguyên bản

án sơ thẩm; phạt bị cáo Phạm Thị Minh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Phạm Thị Minh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 357; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 16-3-2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về phần xử lý vật chứng. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Minh N số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 678/PNK ngày 27/12/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP .HCM; (1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; Luật sư; (2)
- THA quận Gò Vấp; (1)
- TAND quận Gò Vấp; (1)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (20).(6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực